TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2020
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**
2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **LÊ THỊ H,** sinh năm 1984
Địa chỉ: ấp AH, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp AH, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị H, anh M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh M xác lập quan hệ vợ chồng năm 2001, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do anh M không tôn trọng chị, có lời nói xúc phạm chị, anh hay ghen tuông, đánh đập chị nhiều lần, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không sửa đổi, do không thể tiếp tục chung sống được nên vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh M.

+ Về con chung : Anh chị có 02 con chung tên : Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 12/5/2002 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 20/01/2004, cháu N đã trưởng thành khi ly hôn chị đồng ý để anh M nuôi cháu L, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Theo tờ khai và lời trình bày tại phiên tòa, phía bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh và chị H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2001, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do chị H có mối quan hệ với người khác nên vợ chồng không hạnh phúc, anh có ghen tuông và có đánh chị H một vài lần, chị H tự ý bỏ đi từ năm 2011 cho đến nay. Anh chị có 02 con chung theo lời vợ anh trình bày là đúng. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Nay anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thị Trúc L, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, còn cháu Nguyễn Thị Huỳnh N đã trưởng thành.

Tại phiên tòa chị H và anh M vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay, nguyên nhân theo chị là do anh M không tôn trọng chị, có lời nói xúc phạm chị, anh hay ghen tuông, đánh đập chị nhiều lần, anh M can thiệp nhiều vào các mối quan hệ bạn bè của chị, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không sửa đổi, do không chung sống được nên vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay, hai bên không liên lạc qua lại với nhau khoảng 10 năm nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được nên nay chị xin ly hôn anh M. Còn anh M cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có mối quan hệ với người khác nên vợ chồng ly thân khoảng 10 năm nay, không ai liên quan với nhau, tuy nhiên anh vẫn làm tròn trách nhiệm với gia đình nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị H và anh M đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài từ năm 2009 cho đến nay nhưng hai bên không hàn gắn đoàn tụ được, tại phiên tòa anh M mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, phía chị H xác định không còn tình cảm với anh M, nay chị cương quyết xin ly hôn với anh M, hội đồng xét xử nhận thấy anh chị đã ly thân thời gian dài gần 10 năm, hai bên không liên lạc qua lại với nhau, chứng tỏ tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn anh M là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 12/5/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 20/01/2004, tại phiên tòa anh M vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi con chung cháu Nguyễn Thị Trúc L nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, phía chị H cũng đồng ý để anh M tiếp tục nuôi con chung, mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu Nguyễn Thị Trúc L cũng có nguyện vọng sống với anh M nếu ba mẹ ly hôn. Xét thấy từ khi anh chị ly thân con chung do anh M nuôi dưỡng đã ổn định, cháu Nguyễn Thị Trúc L phát triển tốt bình thường cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của chị H về việc nuôi con chung của anh M có xác nhận của ban quản lý ấp AH ngày 19/5/2020, do đó để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung cháu Nguyễn Thị Trúc L nên tiếp tục giao con chung cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M xác định đủ khả năng nuôi con, anh không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2/ ***Về con chung***:

- Tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 20/01/2004 cho anh M nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3/ ***Về án phí***:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003402 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH